

Bản án số: 28/2023/DS-PT

Ngày: 26/4/2023

"V/v tranh chấp hợp đồng chuyển đổi
quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng.

Các thẩm phán: Bà Vũ Thị Yên và ông Nguyễn Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 10/2023/TLPT-DS ngày 07/3/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất*”. Do bản án Dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 18/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2023/QĐXX-PT ngày 10/4/2023, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn Q - Chủ tịch UBND xã P (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

3.2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương. (vợ ông B, vắng mặt, ủy quyền cho ông B);

3.3. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn V, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Bình (con ông B, vắng mặt, ủy quyền cho ông B);

3.4. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương. (con ông B, vắng mặt, ủy quyền cho ông B);

3.5. Bà Trần Thị T2, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương;

3.6. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương; Hiện anh C đang lao động tại Đài Loan (ủy quyền cho ông H1);

3.7. Cụ Phạm Thị H3 - 96 tuổi; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Hải Dương (ủy quyền cho ông H1).

3.8. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 (đã chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của chị L là: ông Nguyễn Mạnh H1 và bà Trần Thị T2 (bố mẹ đẻ).

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Mạnh H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án Dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 18/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

- *Nguyên đơn ông Nguyễn Văn B đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1 (vợ ông B), chị Nguyễn Thị H2 (con ông B), chị Nguyễn Thị N (con ông B):*

Năm 1993, hộ gia đình ông được Nhà nước cấp diện tích đất ruộng 03, tại thửa số 2-34, tờ bản đồ số 3, diện tích 36m² ở xứ đồng Ven chiều gồm có 04 nhân khẩu (mỗi khẩu 09m²) là ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị T1, chị Nguyễn Thị H2 và chị Nguyễn Thị N.

Năm 2001, Nhà nước có chủ trương cho các hộ dân trong thôn phát triển kinh tế theo mô hình trang trại đào ao thả cá nên gia đình ông đã mua và đổi ruộng của 99 hộ dân xung quanh để làm trang trại đào ao, thả cá. Trong đó, ông có đổi ruộng ven chiều của hộ ông Nguyễn Mạnh H1 (vợ là bà Trần Thị T2) tại thửa số 2-41, tờ bản đồ số 03, diện tích 45m². Các gia đình đã thỏa thuận bán và đổi ruộng vĩnh viễn cho ông. Việc thỏa thuận mua bán, đổi ruộng đã ký kết trên giấy tờ là Biên bản hợp đồng đổi ruộng 03 năm 2001, có xác nhận của thôn, xã về việc cho gia đình ông thực hiện chuyển đổi mô hình trang trại. Việc bán, đổi ruộng giữa các bên được lập giấy viết tay, không đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Sau khi hộ gia đình ông và 99 hộ dân khác thỏa thuận mua bán, đổi ruộng với nhau, thì các hộ bán ruộng cho ông đã được ông thanh toán tiền xong; còn 03 hộ đổi ruộng cho ông thì hiện nay vẫn đang sử dụng ruộng của hộ gia đình ông là hộ ông Nguyễn Mạnh H1, ông Nguyễn Mạnh Chiễn, ông Nguyễn Văn Sính.

Sau khi ông H1 đổi ruộng cho ông vào năm 2001, ông nhận diện tích ruộng 45m² của nhà ông H1 ở xứ đồng Ven chiều, còn nhà ông H1 nhận 22,5m² ruộng ở xứ đồng Cửa Chùa của nhà ông. Sau khi đổi ruộng, hai bên giao nhận ruộng cho nhau xong, không ai phải trả tiền cho ai và sử dụng từ đó đến nay không có tranh chấp gì. Vợ chồng ông làm trang trại theo mô hình VAC ở xứ đồng Ven chiều và canh tác từ đó đến nay không ai có tranh chấp. Các hộ dân đã bán, đổi ruộng cho ông đều không có ý kiến gì. Sau khi làm trang trại thì đến nay không thể xác định được vị trí ruộng của từng hộ dân đã bán, đổi, vì trước đây ông mua ruộng theo cả đội sản xuất. Ông xác định toàn bộ tài sản trên đất trang trại là của gia đình ông làm, không liên quan đến việc tranh chấp.

Nay có dự án xây dựng khu dân cư mới xã P, trang trại của hộ gia đình ông nằm trong dự án, đa số các hộ đã bán, đổi ruộng với gia đình ông đều không có tranh chấp gì, chỉ có 08 hộ dân trong đó có hộ ông Nguyễn Mạnh H1 thì đòi lại ruộng đã đổi cho gia đình ông từ năm 2001. Do vậy, ông khởi kiện ông Nguyễn Mạnh H1, đề nghị Tòa án công nhận hiệu lực của giao dịch dân sự giữa ông và ông H1 về việc đổi

quyền sử dụng 45m² diện tích đất ruộng tại thửa số 2-41, tờ bản đồ số 03 thuộc xứ đồng Ven chiều của hộ ông Nguyễn Mạnh H1 với 22,5m² diện tích đất ruộng nằm trong diện tích đất 240m², tờ bản đồ số 3, thửa 47-4 ở xứ đồng Cửa Chùa của hộ ông Nguyễn Văn B.

- *Bị đơn ông Nguyễn Mạnh H1, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà T2, anh C, cụ H3 trình bày:* Hộ gia đình ông được Nhà nước cấp cho diện tích ruộng 03 khoảng 45m² thuộc xứ đồng Ven chiều ngoài đê. Ruộng nhà ông nằm trong nhóm ruộng 03 của ông Khoát, trong đó có cả gia đình ông B (vợ là bà T1). Sau khi được cấp ruộng, vì là ruộng trũng mưa ngập nên các hộ có ruộng trong đó chỉ cấy được 01 vụ Chiêm, còn lại là cây rau chăn nuôi. Cách đây khoảng mười mấy năm (không nhớ chính xác), nhà ông B (vợ là bà T1) đặt vấn đề đổi ruộng với gia đình ông để làm trang trại chăn nuôi lợn và đào ao thả cá. Vợ chồng ông đã đổi cho nhà ông B diện tích ruộng ở Ven chiều ngoài đê (khoảng 45m²) còn nhà ông lấy ruộng của nhà ông B ở khu vực Cửa chùa (hiện ông đang sử dụng diện tích ruộng của nhà ông B là khoảng 12 thước) để tiện việc sản xuất, chăn nuôi của đôi bên.

Sau khi đổi ruộng xong, ông B đã sử dụng ruộng của gia đình ông làm trang trại và gia đình ông sử dụng ruộng của nhà ông B để cày cấy từ đó đến nay không có tranh chấp. Khi đổi ruộng cho nhau, nhà ông và nhà ông B chỉ thỏa thuận miệng với nhau, không lập văn bản giấy tờ, không đến UBND xã P đăng ký đổi ruộng, hai bên sử dụng ruộng của nhau không phải trả tiền cho nhau. Diện tích ruộng mà ông đã đổi cho nhà ông B thì vẫn mang tên hộ gia đình ông; hàng năm gia đình ông vẫn đóng sản phẩm hàng năm cho Nhà nước.

Cách đây khoảng 02 năm, công ty Hà PHƯƠNG có dự án mua ruộng của Đội 1, Đội 2 xã P làm khu đô thị sinh thái thì trang trại của ông B nằm trong dự án đó. Ban quản lý dự án đã làm việc với ông B thì ông B mới trình bày rằng chỗ trang trại này là do ông B mua hoặc đổi ruộng cho nhiều hộ gia đình (khoảng 100 gia đình). Lúc đó UBND xã P có giấy mời các hộ có liên quan đến trang trại của ông B đến làm việc. Ông đã trình bày cụ thể nội dung như đã trình bày ở trên. Sau đó, UBND xã P đã mời 08 hộ gia đình lên để họp tìm phương án giải quyết, nhưng không hòa giải được. Đến nay, giữa hai gia đình không thỏa thuận được với nhau. Nay ông B khởi kiện đề nghị Tòa án công nhận việc đổi ruộng giữa hai bên thì ông không đồng ý. Ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông B trả lại ruộng cho nhà ông, tức là sổ đỏ ruộng của nhà ai thì trả cho nhà đó. Hiện nay, gia đình ông Bẫy làm trang trại, rồi đào ao, trồng cây ăn quả... nên diện tích ruộng của nhà ông ở vị trí cụ thể nào thì ông không nhận ra được.

- *Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ trang trại của hộ gia đình ông Nguyễn Văn B thể hiện:* Trang trại hộ gia đình ông Nguyễn Văn B nằm tại xứ đồng ven chiều ngoài đê thôn Đỗ Thượng, xã P diện tích trang trại: 7242 m² (trong đó đất ruộng 03 của 99 hộ đã bán, đổi cho ông B là 5890m²; diện tích ông Nguyễn Văn B sử dụng đất dôi dư tại khu vực: 1352m²). Trên trang trại, hộ ông B đã kè ao, đào ao, xây chuồng chăn nuôi, mái tôn, một nhà 1,5 tầng, sân trệt. Ngoài ra còn trồng một số cây bưởi, nhãn, hồng xiêm và cây ăn quả khác. Toàn bộ tài sản trên đất ruộng và cây trồng trên đất là của nhà ông B bà T1, các đương sự đều không yêu cầu Tòa án định giá và xem xét giải quyết.

- *Biên bản thẩm định tại chỗ đối với diện tích đất ruộng Cửa Chùa hộ gia đình ông H1 đang sử dụng thể hiện:*

Thửa ruộng ông H1, bà T2 đang sử dụng nằm ở xứ đồng Cửa Chùa. Số mét cụ thể các cạnh của thửa ruộng đã đổi cho nhà ông B thì ông H1 không chỉ được, không đo được là bao nhiêu do toàn bộ diện tích ruộng ông H1 đang sử dụng ở khu vực này là 02 sào 03 thước (tương đương khoảng 792m²) gồm có: diện tích đất ruộng của nhà ông B bà T1 (đã đổi cho nhà ông H1) + ruộng của hộ ông H1 bà T2 + ruộng của ông Xiếc (ông Xiếc đổi ruộng cho ông H1). Các thửa này nằm liền kề nhau và đang được hộ gia đình ông H1 sử dụng canh tác tạo thành tổng thể một thửa ruộng lớn. Do vậy không thể xác định được số đo, mốc giới ruộng cụ thể của từng hộ. Hiện toàn bộ thửa ruộng này nhà ông H1 đang trồng súp lơ, hành.

- *Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã P cung cấp như sau:*
Ngày 22/12/1998 UBND tỉnh Hải Dương có quyết định số 3397 về việc phê duyệt dự án chuyển đổi cơ cấu cây trồng với nội dung: Cải tạo 84,74 ha đất canh tác, cấy lúa một vụ bắp bênh hiệu quả thấp trong đó có xã P sang trồng cây lâu năm kết hợp nuôi thủy sản. Ngày 05/02/2002, UBND huyện Thanh Miện có Quyết định số 48 về việc phê duyệt dự án chuyển đổi diện tích cấy lúa hiệu quả thấp sang trồng cây lâu năm kết hợp đào ao nuôi thủy sản của xã P với diện tích 16,94 ha. Gia đình ông Nguyễn Văn B (vợ là bà T1) đã thực hiện việc chuyển đổi tại khu vực Triều Nhà thờ thôn Đỗ Thượng sau khi có quyết định phê duyệt dự án chuyển đổi của cấp có thẩm quyền nói trên. Việc các hộ bán, đổi ruộng cho gia đình ông Nguyễn Văn B làm chuyển đổi sau khi có các quyết định phê duyệt cho phép chuyển đổi của cấp có thẩm quyền không thông qua chính quyền địa phương mà do các hộ tự thỏa thuận với nhau. Sau khi thỏa thuận, các hộ tự giao nhận ruộng với nhau trên thực tế. Gia đình ông Nguyễn Văn B đã tiến hành đào ao, lập vườn, xây dựng trang trại trên phần diện tích ruộng 03 của gia đình ông B và diện tích ruộng 03 đã có thỏa thuận đổi, mua với các hộ và sử dụng ổn định cho đến nay, không có tranh chấp gì. Về vị trí, diện tích ruộng mà các hộ đã có thỏa thuận bán, đổi cho gia đình ông B làm chuyển đổi hiện nay địa phương không xác định được vị trí cụ thể tại thực địa do gia đình ông B đã làm chuyển đổi thành vườn, ao, chuồng. Đến năm 2019, UBND huyện Thanh Miện ra Quyết định thành lập Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng khu dân cư mới xã P. Sau đó, UBND xã P phối hợp cùng các cấp chính quyền, phối hợp với Hội đồng bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng huyện tiến hành thực hiện các bước đền bù giải phóng mặt bằng xây dựng khu dân cư mới. Khi thực hiện việc này, đa số các hộ đã có thỏa thuận bán, đổi ruộng với gia đình ông B không có tranh chấp gì, chỉ có 08 hộ gồm: các hộ ông Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C (vợ là bà O), Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn E, Nguyễn Văn F, Nguyễn Mạnh H1, Nguyễn Văn G là có tranh chấp về quyền sử dụng đất ruộng đối với phần diện tích đã có thỏa thuận đổi, bán cho gia đình ông B làm chuyển đổi trang trại. Do có tranh chấp giữa gia đình ông B (bà T1) và 08 hộ nói trên nên Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện vẫn chưa tiến hành lập phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích gia đình ông B (bà T1) đang sử dụng nằm trong dự án khu dân cư mới xã P. Việc tranh chấp giữa hộ ông B và 08 hộ nói trên, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 18/01/2023, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện đã quyết định: Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 229, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 3, Điều 75 Luật đất đai năm 1993; Điều

100, khoản 3 Điều 210 của Luật đất đai năm 2013; Các Điều 131, 705, 706, 707, 708, 709 và 712 của Bộ luật Dân sự năm 1995. Điều 688, 129 của Bộ luật Dân sự 2015; điểm b.3 tiểu mục 2.3 mục II Nghị quyết 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của HĐTP TANDTC; Nghị quyết 49/2013/QH13 ngày 21/6/2013 của Quốc Hội về việc kéo dài thời hạn sử dụng đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối của hộ gia đình, cá nhân; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận hiệu lực của giao dịch dân sự giữa ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Mạnh H1 về việc đổi quyền sử dụng 45m² diện tích đất ruộng tại thửa số 2-41, tờ bản đồ số 03 thuộc xứ đồng Ven chiều của hộ gia đình ông Nguyễn Mạnh H1 với 22,5m² ở xứ đồng Cửa Chùa nằm trong diện tích đất 240m² tại thửa 47-4, tờ bản đồ số 3 của hộ gia đình ông Nguyễn Văn B. Hộ gia đình ông B và hộ gia đình ông H1 được tiếp tục sử dụng diện tích đất đã đổi cho nhau.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định.

- Ngày 06/02/2023, bị đơn ông Nguyễn Mạnh H1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H1 trình bày có việc giữa ông và ông Bảy có thỏa thuận bằng miệng về việc chuyển đổi quyền sử dụng đất giữa hai xứ đồng cho tiện canh tác. Sau khi chuyển đổi hai bên đã canh tác, sử dụng ổn định, không có tranh chấp gì. Tuy nhiên diện tích ruộng ông đổi cho ông Bảy vẫn mang tên hộ gia đình ông, hàng năm ông vẫn đóng sản phẩm. Hiện nay, do công ty Hà PHƯƠNG có dự án khu đô thị sinh thái tại khu ruộng ông đã đổi cho ông Bảy và ông H1 cũng không nhất trí phương án hòa giải mà ông đưa ra nên ông đề nghị Tòa án xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bảy đề nghị công nhận hiệu lực của giao dịch chuyển đổi quyền sử dụng đất, buộc ông Bảy phải trả lại ruộng cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Mạnh H1 có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm, ông H1 có quyền kháng cáo, thuộc trường hợp được miễn án phí phúc thẩm nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Mạnh H1, HĐXX thấy rằng:

Hộ ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T1 được Nhà nước giao đất nông nghiệp tại thửa 47-4, tờ bản đồ số 3, diện tích 240m² ở xứ đồng Cửa Chùa, mục đích sử dụng trồng cây hàng năm, thời gian sử dụng đến năm 2013. Hộ ông Nguyễn Văn H1 (Nguyễn Mạnh H1) và bà Trần Thị T2 được Nhà nước giao đất nông nghiệp tại thửa 2-41, tờ bản đồ số 3, diện tích 45m² ở xứ đồng Ven chiều, mục đích sử dụng

trồng cây hàng năm, thời gian sử dụng đến năm 2013. Xem xét lời khai của các đương sự và tài liệu khác có trong hồ sơ thì có căn cứ xác định: Khoảng năm 2001, ông B và ông H1 có giao dịch thỏa thuận miệng đổi diện tích ruộng ở hai xứ đồng cho nhau để thuận tiện canh tác. Ông B đã đổi 22,5m² ruộng của gia đình ông ở Cửa Chùa lấy 45m² ruộng của nhà ông H1 ở Ven chiều (22,5m² ruộng 02 vụ ở Cửa Chùa đổi lấy 45m² ruộng 01 vụ ở Ven chiều), số diện tích ruộng còn lại 217,5m² của gia đình ông B ở Cửa Chùa thì ông B đổi cho nhà ông Thúc bà Tươi ở Đội 1, xã P. Sau khi đổi ruộng và giao nhận ruộng với nhau xong, hai bên canh tác sử dụng ổn định liên tục từ năm 2001 đến nay. Quá trình chuyển đổi ông B vẫn còn thực hiện việc chuyển đổi mục đích quyền sử dụng đất, đào ao, thả cá, làm trang trại nhưng ông H1 cũng không có ý kiến, tranh chấp gì.

Xét giao dịch thỏa thuận đổi ruộng bằng miệng giữa ông B và ông H1, HĐXX thấy tại thời điểm giao kết hợp đồng các bên đương sự có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, xuất phát từ nhu cầu sử dụng canh tác của các bên; mục đích và nội dung của giao dịch không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Xét về hình thức của giao dịch khi thực hiện việc đổi ruộng, các bên chỉ thỏa thuận miệng, không được công chứng, chứng thực tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm về hình thức theo quy định tại Điều 75 Luật đất đai năm 1993 nhưng các bên đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo thỏa thuận, cụ thể đã giao nhận đất và sử dụng diện tích đất ruộng đổi cho nhau ổn định, liên tục, lâu dài từ năm 2001 đến năm 2022 mà không có ý kiến gì nên của giao dịch chuyển đổi quyền sử dụng đất của hai bên được công nhận và phát sinh hiệu lực đúng như nhận định của Bản án sơ thẩm.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận hiệu lực của giao dịch dân sự giữa ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn H1 về việc đổi quyền sử dụng 45m² diện tích đất ruộng nằm ở thửa số 2-41, tờ bản đồ số 03 thuộc khu ven chiều xã P, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương của hộ ông Nguyễn Văn H1 với 22,5m² đất ruộng ở khu Cửa Chùa nằm trong diện tích đất 240m², tờ bản đồ số 3, thửa 47-4 của hộ ông Nguyễn Văn B là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Mạnh H1, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Mạnh H1 kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nhưng được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Mạnh H1 giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 18/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Nguyễn Mạnh H1 được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (26/4/2023)./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THA huyện Thanh Miện;
- Các đương sự;
- Lưu HS; lưu toà.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Hải Bằng